

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 67/2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 313/HĐND-KTNS ngày 22/11/2024 và Công văn số 329/HĐND-KTNS ngày 02/12/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến đối với nội dung UBND tỉnh trình;

Theo đề nghị của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (tại Tờ trình số 124/TTr-SLĐTBXH ngày 09/10/2022 và Tờ trình số 126/TTr-SLĐTBXH ngày 14/11/2024); ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (tại Nghị quyết số 462/NQ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, phương án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức lựa chọn dự án, phương án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ lựa chọn hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng

1. Bước 1. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên môi trường điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, nhà văn hoá thôn, buôn, khu phố thời gian tối thiểu 07 (bảy) ngày.

2. Bước 2. Xây dựng dự án, phương án sản xuất

Cộng đồng dân cư (theo quyết định thành lập) xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất; hồ sơ đề xuất thực hiện dự án gửi cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất với số lượng 01 bộ hồ sơ, gồm:

a) Biên bản họp dân (theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Quyết định này).

b) Thuyết minh dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Quyết định này);

3. Bước 3. Phê duyệt dự án, phương án sản xuất

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cộng đồng, Tổ thẩm định có ý kiến thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất hoặc trường hợp dự án không đủ điều kiện phê duyệt UBND cấp huyện có văn bản gửi ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án để thông báo cho cộng đồng dân cư biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tư pháp (Cục KTrVBQPPL);
- Vụ pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTTT thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Lệ₄₁₈).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Mỹ

**Phụ lục**

(Kèm theo Quyết định số ~~47~~ **47**/2024/QĐ-UBND ngày ~~14~~ **12** tháng ~~12~~ năm 2024 của
UBND tỉnh Phú Yên)

Mẫu số 01	Biên bản họp dân
Mẫu số 02	Thuyết minh dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
Mẫu số 03	Quyết định phê duyệt dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng
Mẫu số 04	Hợp đồng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng

Mẫu số 01. BIÊN BẢN HỌP DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP DÂN

Hôm nay, ngày tháng năm....., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) đã tổ chức họp để:..... (nêu mục đích cuộc họp).

1. Thành phần tham dự họp

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Đại diện các thành phần tham gia (nêu rõ các thành phần tham gia....., trong đó có các thành phần của đại diện cộng dân cư, người dân tham gia).

2. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự án: Tên dự án, mục tiêu dự án, cách thức xây dựng dự án, chính sách hỗ trợ của dự án ...;
- Thảo luận điều kiện tham gia của hộ: tiêu chí chọn hộ tham gia, trách nhiệm của hộ khi tham gia dự án;
- Lập danh sách hộ tham gia: là hộ đáp ứng tiêu chí và tự nguyện tham gia dự án, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án.

(Kèm theo danh sách hộ tham gia)

Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký cuộc họp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBND xã
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các cơ quan khác
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các hộ dân
(Ký, ghi rõ họ tên)

Danh sách các đối tượng tham gia dự án cộng đồng

TT	Họ tên người đại diện hộ tham gia dự án	Địa chỉ	Hộ gia đình thuộc diện (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, khác)...	Lao động trong độ tuổi (số Người)	Nội dung đăng ký hỗ trợ (Ghi cụ thể nội dung hỗ trợ)	Đối ứng của hộ (Ghi rõ đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật)	Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (triệu đồng)	Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ
1								
...								

Mẫu số 02. Thuyết minh dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THUYẾT MINH DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN:.....

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ ÁN

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về nội dung....
- Căn cứ Văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh...
- Căn cứ Quyết định số..... về phân bổ kế hoạch kinh phí nămtriển khai Chương trình mục tiêu quốc gia.....
- Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật:.....
- Căn cứ...

II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Đại diện cộng đồng dân cư

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Số CMND hoặc số CCCD hoặc số Căn cước:.....
- Điện thoại: Fax: Email:

2. Địa bàn thực hiện:.....

3. Đối tượng tham gia

- Số lượng hộ gia đình tham gia dự án:.....

(Phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn, xã đặc biệt khó khăn do cộng đồng bình chọn)...

4. Mục tiêu dự án

a) Mục tiêu chung: Thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của người dân để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững ; đổi mới cách thức sản xuất, ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật và sản xuất theo chuỗi giá trị; đảm bảo an ninh lương thực cho người dân.

b) Mục tiêu cụ thể: giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm số hộ nghèo...

5. Thời gian triển khai thực hiện dự án (nhưng không quá 3 năm):

Năm.....

III. NỘI DUNG DỰ ÁN

1. Các hoạt động dự án (căn cứ các nội dung hỗ trợ để xây dựng các hoạt động của dự án)

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình bồi dưỡng, tập huấn...):

- Hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ,...):

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm:

- Tham quan học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao:

- Các hoạt động khác có liên quan dự án.....

- Xây dựng, quản lý dự án:

2. Kinh phí thực hiện dự án

TT	Nội dung/hoạt động dự án	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Trong đó	
					Ngân sách Nhà nước	Đối ứng của dân
I	Hỗ trợ sản xuất					
1	Hỗ trợ giống					
-	Trồng trọt					
-	Chăn nuôi					
-	Lâm nghiệp					
-	Thủy sản					
-	Nấm					
-						
2	Hỗ trợ vật tư (thức ăn, thuốc, phân bón,...)					
-	Thức ăn, thuốc, phân bón, hỗ trợ chế phẩm sinh					
-						
3	Hỗ trợ khác					
-	Hỗ trợ nguyên liệu					
-	Công cụ, dụng cụ					
-	Trang thiết bị					

-						
II	Hỗ trợ tập huấn					
1	Tập huấn về chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật					
-	Tập huấn truy xuất nguồn gốc....					
-	Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên					
-						
2	Hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án					
-	Hỗ trợ tham quan học tập (địa điểm, số người)					
						
III	Kiểm tra, tổng kết, quản lý					
1	Kiểm tra, chỉ đạo					
2	Sơ kết, tổng kết					
3	Quản lý dự án					
	Tổng cộng					

b) Nguồn huy động khác: (như vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, hỗ trợ của tổ chức quốc tế (nếu có...))
(ghi các nội dung hỗ trợ cụ thể)

3. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng một phần vốn trong cộng đồng (nếu có).

- Tỷ lệ hoặc mức quay vòng vốn hoặc hiện vật:
- Hình thức, trình tự luân chuyển.
- Cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển.

4. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.

5. Phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có).

6. Các rủi ro và giải pháp tài chính xử lý rủi ro (nếu có)

IV. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC DỰ ÁN

1. Hiệu quả về mặt xã hội.
2. Hiệu quả về kinh tế.
3. Khả năng nhân rộng

4. Kết quả đầu ra sản phẩm của dự án
5. Hiệu quả khác (nếu có).

V. CHẾ TÀI XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM CAM KẾT (NẾU CÓ)

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trách nhiệm của cộng đồng dân cư

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Hợp dân thống nhất dự án (Từ tháng....nămđến tháng....năm.....)
2. Hoàn thiện và trình phê duyệt dự án (Từ tháng..đến tháng..năm.)
3. Tổ chức thực hiện dự án (Từ tháng.....đến tháng.....năm.....)
4. Đánh giá kết quả thực hiện dự án (theo tiến độ quý, 6 tháng, năm)

VIII. CÁC NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Ngoài các nội dung nêu trên, đại diện cộng đồng xây dựng dự án có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án và phù hợp với điều kiện thực tế; các kiến nghị đề xuất có liên quan.

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03.

Quyết định

Phê duyệt dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

TÊN CƠ QUAN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN/ THỦ TRƯỞNG PHÒNG, BAN ĐƠN
VỊ CẤP HUYỆN**

Căn cứ.....

Căn cứ Quyết định giao vốn số.....

Căn cứ văn bản của tổ thẩm định dự án.....

Căn cứ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, với các nội dung chính

1. Tên dự án:
2. Đại diện cộng đồng (kèm theo danh sách cộng đồng tham gia dự án):.....
3. Thời gian triển khai dự án:
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Đối tượng tham gia dự án:.....
6. Các hoạt động của dự án.....

7. Kinh phí thực hiện dự án: Nêu rõ các nguồn kinh phí thực hiện dự án ngân sách nhà nước, vốn đối ứng của hộ dân, vốn vay ngân hàng (nếu có). Trong đó nêu rõ mức hỗ trợ, tiền độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ

8. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có)

9. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có)

10. Hình thức quay vòng (nếu có):.....

11. Hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án.....

12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp.....

13. Giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có).....

14. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).....

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan.....

Điều 3. Điều khoản thi hành./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
-;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 04**Hợp đồng Thực hiện dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng****TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN**
(ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO VỐN)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐ-DA

....., ngày tháng năm.....

HỢP ĐỒNG**Thực hiện dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày tháng..... năm.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm..... cho cơ quan, đơn vị.....thực hiện Chương trình MTQG.....;

Căn cứ quy định liên quan;

Căn cứ Quyết định về việc phê duyệt dự án sản xuất cộng đồng.....

Hôm nay, ngàytháng năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm có:

BÊN A: ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO VỐN

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Tài khoản:.....

Do Ông (Bà):.....Chức vụ: Thủ trưởng cơ quan

Ông (Bà):.....Chức vụ: Phụ trách kỹ thuật/chuyên môn

Ông (Bà):.....Chức vụ: PT. Kế toán

Đại diện cho cơ quan được giao vốn thực hiện dự án sản xuất cộng đồng.

BÊN B: ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG (TỔ, NHÓM) THAM GIA DỰ ÁN

Do ông (bà):..... Đại diện nhóm hộ

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số CMND hoặc số CCCD số:....., ngày cấp:....., nơi cấp:.....

Đại diện cho tổ, nhóm cộng đồng tham gia dự án.

Trên cơ sở thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng năm.....với các điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A hỗ trợ kinh phí để Bên B triển khai thực hiện các nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

1. Tên dự án:.....

2. Qui mô:.....(con/cây....)/.....hộ/.....điểm (thôn, xã)

3. Địa điểm:.....

4. Thời gian thực hiện: Từ ngày.... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm....
5. Kinh phí hỗ trợ: Gồm giống, vật tư và chi phí triển khai dự án..... đồng
 - 5.1. Giống (Nhà nước hỗ trợ.....%):.....đồng
 - 5.2. Vật tư, công cụ, thiết bị... (Nhà nước hỗ trợ.....%):.....đồng
 - 5.3. Tập huấn kỹ thuật (lần):.....đồng
 - 5.4. Sơ kết, tổng kết:.....đồng
 - 5.5. Quản lý dự án:.....đồng
 - 5.6. Các nội dung khác:.....đồng
 - Tổng cộng:..... đồng**
(Bằng chữ:.....)

Điều 2. Trách nhiệm của bên A

1. Cung cấp định mức kinh tế kỹ thuật (nếu có), hướng dẫn, theo dõi bên B thực hiện dự án.
2. Phối hợp tổ chức tập huấn kỹ thuật, hội thảo, sơ kết, tổng kết dự án, kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án để giải ngân theo tiến độ và lập biên bản để lưu vào hồ sơ của 02 bên.
3. Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung được phê duyệt.

Điều 3. Trách nhiệm của bên B

1. Sử dụng giống, vật tư, công cụ, dụng cụ, thiết bị hỗ trợ theo đúng mục đích, yêu cầu về kỹ thuật, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, dự án triển khai phải đạt hiệu quả và cộng đồng trong dự án có thể mở rộng sản xuất.
2. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn kỹ thuật, hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết do các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức. Cung cấp số liệu triển khai thực hiện dự án để bên A lập báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả triển khai dự án khi kết thúc; lưu ý phải có báo cáo kịp thời những diễn biến bất thường (dịch bệnh, thời tiết, thiên tai...) để hai bên cùng phối hợp xử lý.
3. Trích nộp một phần kinh phí theo thỏa thuận bằng tiền hoặc hiện vật (*Bằng chữ:*) để thực hiện quay vòng vốn dự án (nếu có);
Cộng đồng nộp vào tài khoản sau:
 - Tên tài khoản: Do cộng đồng đề xuất, trường hợp cộng đồng không thực hiện được thì chuyển về tài khoản của đơn vị quản lý dự án (đơn vị được giao dự toán) để quản lý thực hiện.
 - Số tài khoản:..... Tại Kho bạc
 Riêng phần kinh phí đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật của cộng đồng (ghi cụ thể) để thực hiện dự án, phải có sự giám sát của chủ đầu tư dự án.
4. Tổ, nhóm hộ ký kết hợp đồng với doanh nghiệp, cơ sở thu mua tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra (khi đến thời điểm thu hoạch).

Điều 4. Hình thức hợp đồng: Trọn gói

Điều 5: Hình thức thanh toán:

- Thời hạn thanh toán: Bên A thực hiện thanh toán cho bên B căn cứ theo biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và hoàn thiện các hồ sơ chứng từ thanh toán theo quy định.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt

- Chứng từ thanh toán: Bản chính

+ Hợp đồng

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

+ Biên bản thanh lý hợp đồng.

+ Hoá đơn tài chính.

+.....

Điều 6. Thanh lý hợp đồng

1. Cơ sở thanh lý hợp đồng là các biên bản nghiệm thu tại cộng đồng trực tiếp thực hiện dự án.

2. Các chứng từ thanh toán theo qui định hiện hành.

Điều 7. Những thoả thuận khác

1. Trường hợp gặp rủi ro bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh hoặc những yếu tố khách quan khác) thì bên B phải kịp thời đánh giá thiệt hại, lập biên bản và báo cáo cho bên A để cùng giải quyết.

2. Trường hợp dự án không thực hiện đúng hoặc không đảm bảo yêu cầu của hợp đồng thì bên A sẽ thu hồi lại toàn bộ hoặc một phần kinh phí trên cơ sở các biên bản kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá để triển khai thực hiện dự án tiếp theo.

Điều 8. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì khó khăn vướng mắc, hai bên phải gặp nhau để cùng bàn bạc, giải quyết. Bên nào tự ý làm sai sẽ phải chịu bồi thường theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 02 bản bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)